BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 758 /ĐCKS-KHTC
V/v báo cáo công khai hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 5818/QĐ-BNNMT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 949/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 3); các đơn vị đã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2026. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước 9 tháng như sau:

I. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước

A. Dự toán thu Ngân sách nhà nước

a) Số thu phí

- Số thu phí được giao năm 2026: 80 triệu đồng (trong đó: Nộp NSNN 32 triệu đồng, được để lại chi: 48 triệu đồng);
- Số đã thu đến hết tháng 9 năm 2026: 32 triệu đồng;
- Số đã nộp NSNN đến hết tháng 9 năm 2026: 32 triệu đồng;

b) Số thu lệ phí

- Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản năm 2026: 1.000 triệu đồng
- Số đã thu đến hết tháng 9 năm 2026: 358 triệu đồng;
- Số đã nộp NSNN đến hết tháng 9 năm 2026: 358 triệu đồng

B. Dự toán chi Ngân sách nhà nước

1. Quản lý hành chính

a) Quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)

- Giao kế hoạch năm 2026: 31.757 triệu đồng;

- Dự toán năm trước chuyển sang: 192 triệu đồng;

- Dự toán được sử dụng trong năm 2026: 31.949 triệu đồng;

- Dự toán đã rút ở kho bạc luỹ kế từ đầu năm đến tháng 9 năm 2026: 19.381 triệu đồng, đạt 61% tổng dự toán được sử dụng năm 2026;

- Dự toán còn lại tại kho bạc là: 12.567 triệu đồng.

b) Niêm liễm (Loại 340 khoản 368)

- Giao kế hoạch năm 2026: 783 triệu đồng;

- Dự toán năm trước chuyển sang: 0 đồng;

- Dự toán được sử dụng trong năm 2026: 783 triệu đồng;

- Dự toán đã rút ở kho bạc luỹ kế từ đầu năm đến tháng 9 năm 2026: 783 triệu đồng, đạt 100% % tổng dự toán được sử dụng năm 2026;

- Dự toán còn lại tại kho bạc là: 0 đồng.

2. Sự nghiệp kinh tế (Loại 280 khoản 332)

- Giao kế hoạch năm 2026: 258.419 triệu đồng;

- Dự toán năm trước chuyển sang: 350.455 đồng;

- Dự toán được sử dụng trong năm 2026: 608.874 triệu đồng;

- Dự toán đã rút ở kho bạc luỹ kế từ đầu năm đến tháng 9 năm 2026: 270.762 triệu đồng, đạt 44 % tổng dự toán được sử dụng năm 2026;

- Dự toán còn lại tại kho bạc là: 338.111 triệu đồng

3. Sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100 khoản 101; Loại 100 Khoản 121; Loại 100 khoản 108)

- Giao kế hoạch năm 2026: 12.140 triệu đồng;

- Dự toán năm trước chuyển sang: 0 đồng;

- Dự toán được sử dụng trong năm 2026: 12.140 triệu đồng;

- Dự toán đã rút ở kho bạc luỹ kế từ đầu năm đến tháng 9 năm 2026: 4.670 triệu đồng đạt 38% tổng dự toán được sử dụng năm 2026;

- Dự toán còn lại tại kho bạc là: 7.470 triệu đồng.

4. Sự nghiệp môi trường (Loại 250 khoản 251; Loại 250 Khoản 278)

- Giao kế hoạch năm 2026: 116.041 triệu đồng;

- Dự toán năm trước chuyển sang: 0 đồng;

- Dự toán được sử dụng trong năm 2026: 116.041 triệu đồng;

- Dự toán đã rút ở kho bạc luỹ kế từ đầu năm đến tháng 9 năm 2026: 52.850 đồng đạt 46% tổng dự toán được sử dụng năm 2026;

- Dự toán còn lại tại kho bạc là: 63.190 triệu đồng.

(Phụ biểu chi tiết kèm theo)

II. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị

1. Thực hiện Quyết định số 5818/QĐ-BNNMT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 949/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 3); đến hết đến tháng 9 năm 2026, các đơn vị trực thuộc Cục đã khẩn trương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Hiện nay, việc điều chuyển dự toán ngân sách nhà nước của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường sang Bộ Công Thương vẫn chưa được hoàn tất. Nhằm bảo đảm các hoạt động chuyên môn được triển khai kịp thời, Cục kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền sớm thực hiện việc điều chỉnh, quyết định điều chuyển dự toán ngân sách nêu trên.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách tháng 9 năm 2026 của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ KHTC Bộ Công thương;
- Cục trưởng Trần Bình Trọng (để b/c);
- Website Cục;
- Lưu: VT, KHTC, Tr.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
BỘ CÔNG THƯƠNG

Lê Quốc Hùng

Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam **Mẫu biểu số 75**
Chương 016

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG

(Kèm theo công văn số /ĐCKS-KHTC ngày tháng năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được sử dụng trong năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
1	*2*	*3*	*4*	*5*
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Dự toán thu NSNN**			
1	Thu phí, lệ phí	1.080.000.000	438.000.000	41%
-	*Phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản*	*80.000.000*	*80.000.000*	*100%*
-	*Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản*	*1.000.000.000*	*358.000.000*	*36%*
2	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.032.000.000	390.000.000	38%
-	*Phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản*	*32.000.000*	*32.000.000*	*100%*
-	*Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản*	*1.000.000.000*	*358.000.000*	*36%*
3	Số được khấu trừ để lại sử dụng	48.000.000	41.788.002	87%
-	*Chi từ nguồn thu khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản*	*48.000.000*	*41.788.002*	*87%*
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**769.787.595.372**	**348.448.221.129**	**45%**

I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**769.787.595.372**	**348.448.221.129**	**45%**
1	**Chi quản lý hành chính**	**32.732.792.810**	**20.164.985.300**	**62%**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	30.009.792.810	19.177.537.540	64%
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	2.723.000.000	987.447.760	36%
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**12.140.000.000**	**4.669.792.005**	**38%**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	4.050.000.000	2.024.800.000	50%
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	*4.050.000.000*	*2.024.800.000*	*50%*
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.591.000.000	200.000.000	8%
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5.499.000.000	2.444.992.005	44%
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	*5.499.000.000*	*2.444.992.005*	*44%*
3	**Chi hoạt động kinh tế**	**608.873.802.562**	**270.762.618.135**	**44%**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	131.107.504.947	85.876.951.415	66%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	477.766.297.615	184.885.666.720	39%
4	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**116.041.000.000**	**52.850.825.689**	**46%**
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	116.041.000.000	52.850.825.689	46%
II	**Nguồn vốn viện trợ**			
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**			